

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu
Ông Lê Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Trường A2, sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 429, ấp C', xã M', tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Kim L4, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố I6, phường A3, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Trường A2 trình bày:

Ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn lần thứ nhất vào ngày 14/10/2015, tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã M', tỉnh Long An). Sau khi kết hôn ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 cùng chuyển về chung sống

với cha mẹ ruột của ông An tại số 429, ấp C', xã M', tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân được 05 năm. Nay ông An thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với bà Vũ Thị Kim L4.

Quá trình chung sống ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 có 01 con chung tên Lê Trường T6, sinh ngày 09/01/2016. Sau khi ly hôn ông Lê Trường A2 có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trường T6, sinh ngày 09/01/2016, đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông An không yêu cầu bà Lan cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Trường A2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị Kim L4 vắng mặt tại phiên tòa.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập bà Vũ Thị Kim L4 lên làm việc, viết bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để làm cơ sở giải quyết vụ án, nhưng bà Vũ Thị Kim L4 không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Vũ Thị Kim L4 tham gia các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Lan không tham gia, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2025, tại Công an phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai xác định: Bà Vũ Thị Kim L4 có đăng ký thường trú tại: Tổ 05, khu phố I6, phường A3, tỉnh Đồng Nai. Và tại biên bản xác minh ngày 12/11/2025 tại khu phố I6, phường A3, tỉnh Đồng Nai xác định: Bà Vũ Thị Kim L4 có đăng ký thường trú tại: Tổ 05, khu phố I6, phường A3, tỉnh Đồng Nai. Bà Vũ Thị Kim L4 và ông Lê Trường A2 có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên, sau đó bà Lan và ông An không sinh sống tại địa phương, bà Lan hiện đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng bà Lan mới về địa phương.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên

tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị Kim L4 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 05, khu phố I6, phường A3, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Bà Vũ Thị Kim L4 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn ông Lê Trường A2 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2015, tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã M', tỉnh Long An), theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống ông, bà bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay ông Lê Trường A2 không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với bà Vũ Thị Kim L4 để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Trường A2, cho ông Lê Trường A2 ly hôn với vợ bà Vũ Thị Kim L4.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn ông Lê Trường A2 có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trường T6, sinh ngày 09/01/2016. Ông An không yêu cầu bà Lan cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy từ khi ông Lê Trường A2 và bà Vũ Thị Kim L4 xảy ra mâu thuẫn, cháu Thịnh do ông Lê Trường A2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay, ông Lê Trường A2 có công việc và thu nhập ổn định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2025, cháu Lê Trường T6 có nguyện vọng được ở với ba sau khi ba và mẹ ly hôn. Xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, ông Lê Trường A2 nuôi dưỡng là phù hợp hơn bà Vũ Thị Kim L4 và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trường A2, giao con chung tên Lê Trường T6, sinh ngày 09/01/2016 cho ông Lê Trường A2 tiếp tục

nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn ông Lê Trường A2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê Trường A2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lê Trường A2. Ông Lê Trường A2 được ly hôn với bà Vũ Thị Kim L4.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Trường T6, sinh ngày 09/01/2016 cho ông Lê Trường A2 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vũ Thị Kim L4 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn ông Lê Trường A2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Lê Trường A2 chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005997 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Mai Phương